

Thứ tư, ngày 10 tháng 1 năm 2024

Vietnam Daily Review

VN-Index dao động quanh mức 1160

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 10/1/2024		●	
Tuần 08/01-12/01/2024		●	
Tháng 1/2024		●	

Nhận định:

Thị trường cơ sở: VN-Index mở cửa phiên sáng với tâm lý giăng co của bên mua và bên bán khiến thị trường tiếp diễn trạng thái rung lắc, tuy nhiên lực cầu nhập cuộc đã sôi động hơn với tâm điểm là các cổ phiếu trong nhóm Ngân hàng đã tiếp sức cho VN-Index nổi nhẹ biên độ tăng. Kết phiên, VN-Index đạt 1,161.54 điểm, tăng 0.25%, tương đương 2.95 điểm so với phiên giao dịch trước đó. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 11/18 ngành giảm điểm, giảm mạnh nhất là ngành CNTT, Dịch vụ tài chính. Ở chiều ngược lại, ngành Ngân hàng dẫn đầu đà tăng (+1.75%). Về giao dịch khối ngoại, khối này tiếp tục bán ròng trên cả 2 sàn HSX và HNX. VN-Index đã chinh phục ngưỡng 1,160 điểm với điểm tích cực là thanh khoản được cải thiện khá tốt có thể là động lực giúp thị trường tiếp tục củng cố đà tăng. Tuy nhiên, việc khối ngoại tiếp tục bán ròng có thể là yếu tố cản trở đà tăng của thị trường.

Hợp đồng tương lai: Các HĐTL vận động cùng chiều với đà tăng của VN30 ngoại trừ HĐTL F2402 và HĐTL F2403. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong phiên.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 10/1/2024, các chứng quyền biến động theo đà tăng của cổ phiếu cơ sở.

Điểm nhấn:

- VN-Index **+2.95** điểm, đóng cửa **1161.54** điểm. HNX-Index **-1.09** điểm, đóng cửa **231.41** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VCB (+2.39)**, **BID (+1.95)**, **CTG (+1.37)**, **VPB (+0.9)**, **TPB (+0.42)**.
- Kéo chỉ số giảm: **FPT (-0.58)**, **HPG (-0.49)**, **VHM (-0.32)**, **VNM (-0.31)**, **VIC (-0.28)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **19503** tỷ đồng, tăng **15.56%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức **20756** tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 10.16 điểm. Thị trường có **195** mã tăng, 69 mã tham chiếu, 309 mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-217.14** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **FUEVFNVD(-111.91 tỷ)**, **DGC(-56.01 tỷ)**, **VNM(-51.26 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-63.61** tỷ đồng.

Diễn biến BSC30, BSC50:

- BSC30 **-0.27%**. Các mã diễn biến tích cực: **BID (+2.93%)**, **VPB (+2.35%)**, **VCB (+1.94%)**
- BSC50 **-0.46%**. Các mã diễn biến tích cực: **TPB (+4.23%)**, **CTG (+3.33%)**, **DBC (+2.13%)**

Diễn biến các nhóm ngành và chỉ số

Ngân hàng	1.75%	Y tế	-0.77%
Bảo hiểm	1.15%	Bất động sản	-0.98%
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.09%	Xây dựng và Vật liệu	-1.03%
Dầu khí	0.62%	Bán lẻ	-1.19%
Hàng & Dịch vụ Công	0.40%	Tài nguyên Cơ bản	-1.21%
Ô tô và phụ tùng	0.24%	Dịch vụ tài chính	-1.25%
Truyền thông	0.18%	Công nghệ Thông	-1.79%
Hóa chất	-0.04%		
Điện, nước & xăng dầu khí	-0.15%	VN30	0.21%
Du lịch và Giải trí	-0.64%	VNMID	-0.62%
Thực phẩm và đồ uống	-0.72%	VNSML	-0.86%

BSC RESEARCH

Trường phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

thaopt1@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh

anhvv@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

anhng@bsc.com.vn

Nguyễn Thùy Trang

trangnt1@bsc.com.vn

VN-INDEX **1161.54**

Giá trị: 19502.54 tỷ **2.95 (0.25%)**

Khối ngoại (ròng): -217.14 tỷ

HNX-INDEX **231.41**

Giá trị: 1794.6 tỷ **-1.09 (-0.47%)**

Khối ngoại (ròng): -63.61 tỷ

UPCOM-INDEX **87.15**

Giá trị: 473.39 tỷ **-0.58 (-0.66%)**

Khối ngoại (ròng): -37.09 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	72.3	0.07%
Giá vàng	2,039	0.30%
Tỷ giá USD/VND	24,402	0.13%
Tỷ giá EUR/VND	26,695	0.21%
Tỷ giá JPY/VND	168.26	0.26%
LS liên NH 1 tháng	1.17%	
LS TPCP 5 năm	1.64%	-0.01%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VCB	71.35	FUEVFNVD	-111.91
CTG	64.13	DGC	-56.01
STB	44.35	VNM	-51.26
MWG	42.72	VHM	-42.42
BID	20.28	HDG	-32.88

Nguồn: BSC Research

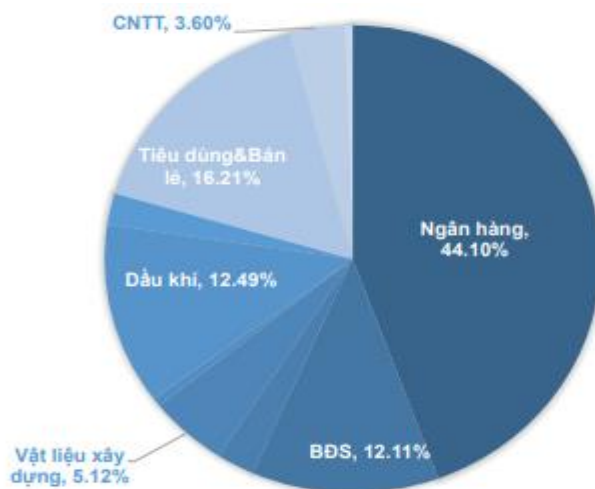
Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Danh mục BSC30	Trang 2
Danh mục BSC50	Trang 3
Báo cáo mới nhất	Trang 4
Khuyến cáo sử dụng	Trang 5

Danh mục BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tài báo
VCB	Ngân hàng	89.5	1.9%	0.7	20,560	6.6	6,013	14.9	105,000	23.5%	Link
BID	Ngân hàng	47.4	2.9%	1.0	11,106	4.2	3,887	12.2	54,578	17.3%	Link
VPB	Ngân hàng	19.6	2.3%	1.1	6,392	25.4	1,532	12.8	23,685	28.0%	Link
TCB	Ngân hàng	34.4	-0.3%	1.1	4,980	10.2	4,864	7.1	-	22.5%	Link
MBB	Ngân hàng	20.9	0.2%	1.2	4,479	21.2	3,668	5.7	24,400	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	29.4	0.9%	1.1	2,282	30.4	3,825	7.7	31,200	22.5%	Link
GVR	BĐS KCN	21.6	0.9%	1.7	3,551	1.5	583	37.0	19,100	0.3%	Link
KBC	BĐS KCN	31.6	-1.9%	1.6	998	13.8	1,880	16.8	42,500	20.8%	Link
IDC	BĐS KCN	53.0	-0.2%	1.3	719	5.5	3,177	16.7	45,900	17.6%	Link
VGC	BĐS KCN	52.3	-1.5%	1.5	964	1.2	3,078	17.0	-	5.4%	Link
HPG	Vật liệu xây dựng	27.4	-1.3%	1.3	6,537	36.7	322	85.0	23,300	24.5%	Link
VHM	Bất động sản	42.7	-0.7%	1.4	7,642	11.9	9,468	4.5	79,900	22.4%	Link
VRE	BĐS	23.3	-0.2%	1.3	2,176	3.3	1,818	12.8	38,900	31.0%	Link
KDH	BĐS	30.0	-2.3%	1.3	987	2.6	1,079	27.8	44,100	38.0%	Link
NLG	BĐS	37.1	-1.3%	1.2	587	3.6	1,643	22.6	46,100	42.9%	Link
DGC	Hóa chất	95.6	-0.4%	1.3	1,490	5.4	8,861	10.8	85,000	13.5%	Link
DPM	Phân bón	33.6	-1.0%	1.0	540	3.2	4,017	8.4	41,000	10.0%	Link
DCM	Phân bón	32.3	-0.9%	1.3	703	3.8	3,050	10.6	36,000	10.9%	Link
GAS	Dầu khí	75.5	-0.5%	0.7	7,127	3.2	5,283	14.3	110,500	2.6%	Link
PLX	Dầu khí	34.8	0.6%	1.0	1,820	0.9	2,628	13.3	45,000	17.1%	Link
PVS	Dầu khí	36.5	-0.8%	1.0	717	7.5	1,846	19.8	38,500	20.8%	Link
PVD	Dầu khí	27.0	0.7%	1.0	616	5.0	780	34.5	29,000	23.3%	Link
POW	Tiện ích	11.4	-0.4%	0.8	1,097	2.0	609	18.7	14,500	4.0%	Link
VNM	F&B	68.8	-0.3%	0.8	5,900	4.2	4,008	17.2	81,700	54.4%	Link
MSN	F&B	66.2	0.2%	1.7	3,893	5.1	570	116.1	27,700	28.2%	Link
MWG	Bán lẻ	42.2	-1.1%	1.4	2,540	11.8	476	88.7	63,800	44.5%	Link
PNJ	Bán lẻ	86.9	1.6%	0.7	1,172	5.3	5,506	15.8	83,500	49.0%	Link
VHC	Thủy sản	66.3	4.1%	0.8	611	2.2	4,582	14.5	90,900	32.1%	Link
GMD	Logistics	71.6	-0.1%	0.9	900	4.4	7,504	9.5	57,000	48.2%	Link
FPT	Công nghệ	94.7	-2.0%	0.8	4,943	12.9	4,798	19.7	108,000	49.0%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Ho Chi Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.



Danh mục BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
CTG	Ngân hàng	31.0	3.30%	1.1	6,842	17.7	3,773	8.2	1.2	27.1%	16.1%
ACB	Ngân hàng	25.2	1.0%	1.0	4,031	18.3	3,838	6.6	1.5	30.0%	25.2%
HDB	Ngân hàng	20.7	0.7%	0.7	2,461	5.4	2,926	7.1	1.5	19.6%	23.2%
LPB	Ngân hàng	16.5	0.3%	0.8	1,734	2.8	1,412	11.7	1.6	2.6%	15.9%
VIB	Ngân hàng	21.0	0.5%	1.2	2,195	4.1	3,499	6.0	1.5	20.5%	28.8%
VND	Chứng khoán	21.8	-1.8%	1.8	1,089	25.6	957	22.7	1.7	22.6%	3.8%
TPB	Ngân hàng	18.5	4.2%	1.1	1,674	18.4	2,493	7.4	1.3	29.8%	19.8%
SSI	chứng khoán	33.7	-0.9%	1.4	2,076	33.0	1,342	25.1	2.2	43.2%	9.0%
CII	Xây dựng	18.2	-1.9%	1.7	238	13.6	368	49.5	-4.5	6.5%	2.6%
C4G	Xây dựng	11.8	-1.7%	1.8	0	0.6	458	25.8	1.1	0.0%	5.2%
CTD	Xây dựng	67.7	-3.0%	1.1	276	8.1	1,388	48.8	0.8	44.3%	0.8%
HHV	Xây dựng	15.6	-1.9%	1.6	264	5.6	1,004	15.5	0.7	6.7%	4.2%
LCG	Xây dựng	12.0	-1.2%	1.5	94	2.0	456	26.3	0.9	2.1%	3.8%
BCM	KCN	59.2	-0.7%	0.7	2,518	1.2	432	137.2	3.6	2.1%	1.7%
HUT	KCN	20.8	0.0%	1.6	763	11.0	54	387.1	2.0	1.6%	1.3%
PHR	KCN	49.3	-0.5%	1.2	275	0.8	6,566	7.5	1.9	15.8%	26.9%
SZC	KCN	36.6	3.2%	1.6	180	2.7	1,673	21.9	2.6	3.0%	10.9%
HSG	Vật liệu	21.7	-0.9%	1.7	549	17.5	49	445.4	1.3	22.1%	2.3%
HT1	Vật liệu	12.8	0.4%	1.3	201	0.2	53	239.8	1.0	3.1%	1.3%
NKG	Vật liệu	23.1	-2.1%	1.8	250	10.6	(974)	-23.7	1.2	16.0%	13.5%
PTB	Vật liệu	56.2	-1.1%	0.4	154	0.2	4,707	11.9	1.4	17.4%	13.4%
KSB	Vật liệu	28.7	-0.9%	1.8	90	2.6	1,210	23.7	1.1	3.0%	5.8%
NVL	BDS	16.9	-0.9%	1.5	1,355	9.2	(309)	-54.7	0.9	3.5%	1.9%
DXG	BDS	19.4	0.8%	2.1	572	11.3	(444)	-43.6	1.0	18.5%	3.4%
HDC	BDS	32.0	-1.8%	1.5	178	3.6	1,898	16.9	2.3	1.3%	16.9%
DIG	BDS	26.8	-2.2%	1.8	672	25.6	182	147.5	2.1	5.2%	1.1%
IJC	BDS	14.0	-2.1%	1.5	145	0.9	1,398	10.0	0.9	5.9%	10.9%
BSR	Dầu khí	18.4	0.0%	1.4	0	3.8	2,493	7.4	1.0	0.8%	9.7%
PVT	Dầu khí	26.2	1.4%	0.7	348	5.3	2,926	8.9	1.2	12.3%	16.4%
PLC	Vật liệu	31.9	0.0%	1.3	106	0.1	1,287	24.8	2.0	1.2%	8.5%
DRC	Săm lốp	26.9	-0.6%	0.9	131	0.7	1,969	13.7	1.8	11.5%	13.5%
REE	Tiện ích	55.8	-0.5%	0.6	937	1.6	5,879	9.5	1.4	49.0%	18.5%
GEX	Tiện ích	22.2	-1.3%	1.8	775	14.2	511	43.4	1.6	12.6%	5.4%
NT2	Tiện ích	25.1	1.6%	0.7	297	2.0	1,439	17.4	1.8	13.4%	16.2%
HDG	Bất động sản	26.0	-2.6%	1.2	327	4.1	2,194	11.8	1.5	22.8%	16.8%
PC1	Tiện ích	27.6	-0.5%	1.6	352	1.3	936	29.4	1.8	8.5%	5.0%
GEG	Tiện ích	13.1	0.4%	0.8	184	0.3	308	42.5	1.0	45.9%	5.6%
BCG	Tiện ích	8.4	-0.1%	2.0	185	1.2	(118)	-71.7	0.6	1.7%	0.3%
SAB	F&B	61.9	-0.8%	0.8	3,258	1.8	3,263	19.0	3.1	62.3%	18.7%
QNS	F&B	44.2	-3.1%	0.4	0	0.7	5,496	8.0	2.0	15.5%	24.3%
FRT	Bán lẻ	98.9	-1.6%	0.7	554	4.7	(1,103)	-89.7	8.7	36.2%	11.8%
DGW	Bán lẻ	54.5	-2.3%	1.5	374	5.9	2,517	21.7	3.5	23.4%	21.9%
DBC	F&B	26.4	2.1%	1.8	262	10.7	(250)	-105.2	1.4	4.5%	2.9%
PET	Bán lẻ	26.6	-0.4%	1.3	117	0.9	735	36.2	1.6	1.0%	5.7%
BAF	F&B	25.6	-0.4%	0.1	151	2.0	399	64.0	2.1	0.3%	10.2%
ANV	Thủy sản	31.6	-0.2%	1.5	173	1.6	1,118	28.3	1.6	3.0%	10.0%
VSC	Logistics	31.5	0.0%	1.0	173	6.6	1,010	31.2	1.5	2.5%	7.9%
HAH	Logistics	39.3	1.6%	1.4	170	7.5	4,676	8.4	1.6	3.9%	24.6%
CTR	Công nghệ	91.4	-0.4%	0.9	430	1.1	4,346	21.0	5.8	10.1%	32.1%
TNG	Dệt may	20.3	-1.0%	1.2	95	1.0	2,030	10.0	1.4	18.6%	17.1%

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link tải báo cáo
1	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2023_VN_Trong nguy có cơ	x		Click
2	BSC_Vietnam Sector Outlook 2023		x	Click
3	BSC_Vietnam Sector Outlook 4Q2023		x	Click
4	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
5	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click
6	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		Click
7	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click
8	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		Click
9	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 07.2023	x		Click
10	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 06.2023	x		Click
11	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 05.2023	x		Click
12	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 04.2023	x		Click
13	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 03.2023	x		Click
14	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
15	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		Click

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BSC trân trọng cảm ơn quý khách hàng!
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639